

Số: **10** /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **22** tháng **3** năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Đắk Nông**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 50/TTr-STTTT, ngày 28 tháng 11 năm 2018.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2019 và thay thế Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đất Nông;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chi Cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT, TTĐT. 16

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Huy**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin  
Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Đắk Nông**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10... /2019/QĐ-UBND ngày 22/3 /2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Ngoài quy định theo Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng (sau đây viết tắt là TSLCD) cấp II của cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Quy chế này được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, tham gia quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân).

##### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Một số từ ngữ được giải thích và viết tắt theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 27/2017/TTBTTTT.

2. Mạng TSLCD cấp II tỉnh Đắk Nông là phân hệ của mạng TSLCD tại các cơ quan: Cấp tỉnh (các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; các Đảng ủy thuộc Tỉnh ủy, các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh); cấp huyện (Huyện ủy, Thị ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã); cấp xã (Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn).

3. Các tổ chức sử dụng mạng TSLCD là các cơ quan Đảng, Nhà nước của tỉnh Đắk Nông có điểm kết nối vào mạng TSLCD.

4. Các cá nhân sử dụng mạng TSLCD là cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước của tỉnh Đắk Nông có điểm kết nối vào mạng TSLCD.

##### Điều 3. Các hành vi nghiêm cấm



1. Kết nối vật lý hoặc thực hiện các truy cập không được phép vào mạng TSLCD.

2. Lợi dụng cơ sở hạ tầng mạng TSLCD vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công; để cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; gây mất an toàn, an ninh thông tin.

3. Tự ý xóa bỏ, tháo gỡ, thay đổi kết nối, thay đổi thông số thiết lập mạng của các thiết bị công nghệ thông tin không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, làm ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống mạng TSLCD.

4. Tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng TSLCD cho các tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

5. Các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn mạng TSLCD và an ninh thông tin truyền tải trên mạng phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG**

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD**

1. Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Chi phí sử dụng mạng TSLCD được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho các cơ quan sử dụng mạng căn cứ theo nhu cầu và mức độ sử dụng thực tế của từng cơ quan trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả.

#### **Điều 5. Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD**

Theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

## **Chương III**

### **KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG**

#### **Điều 6. Yêu cầu về kết nối đối với tổ chức, cá nhân sử dụng mạng TSLCD**

Tuân thủ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

#### **Điều 7. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng TSLCD**

1. Tuân thủ theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Phân hệ quản lý mạng phải được tách riêng với các phân hệ mạng khác và không được kết nối Internet; có hệ thống quản lý xác thực tập trung đối với các tài khoản truy cập cấu hình thiết bị, phân quyền phù hợp cho người quản trị.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

Tuân thủ theo quy định tại Điều 18 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

### **Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân khai thác mạng TSLCD**

1. Tuân thủ theo quy định tại Điều 19 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Có hợp đồng với doanh nghiệp viễn thông để được cung cấp dịch vụ mạng TSLCD và chịu trách nhiệm thanh toán cước phí theo nhu cầu sử dụng.

3. Quản lý, khai thác và bảo vệ các thiết bị chuyển mạch, thiết bị kết nối và các thiết bị của điểm kết nối đặt tại tổ chức, cá nhân mình đã được bàn giao.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan.

5. Khi bị sự cố xảy ra cần sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện của thiết bị liên quan đến kết nối mạng TSLCD, tổ chức, cá nhân phải thông báo trực tiếp cho doanh nghiệp viễn thông để phối hợp xử lý kịp thời; đồng thời, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng TSLCD cấp II tại tỉnh**

1. Tuân thủ theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan:

a) Điều hành kết nối mạng đường trục với mạng truy cập từ cấp tỉnh tới cấp xã;

b) Quản lý, duy trì, vận hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo dưỡng các thiết bị bảo đảm kết nối thông suốt, liên tục mạng TSLCD trong phạm vi toàn tỉnh;

c) Bảo đảm các yêu cầu về dung lượng, tốc độ, chất lượng dịch vụ mạng và an toàn, an ninh thông tin với cơ quan đăng ký sử dụng;

d) Chỉ được phép lắp đặt mới, mở rộng kết nối trên mạng TSLCD khi có sự đồng ý của Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản;

đ) Tổ chức, hướng dẫn khai thác sử dụng cho cơ quan sau khi triển khai lắp đặt mới vào mạng TSLCD.

3. Công khai giá cước dịch vụ mạng TSLCD theo quy định của pháp luật và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để biết, theo dõi.



4. Trường hợp xảy ra sự cố cần tổ chức ứng cứu thông tin, phải báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để nhận hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh với Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./s

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Huy**